

Bản án số: 33/2022/DS-PT

Ngày: 26 -7 - 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hồng Ánh

bà Nguyễn Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hoa Lê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh:* bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 03 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐ-PT ngày 27/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51 ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP BA**; Địa chỉ: Số 117, đường QT, phường QT, thành phố V, NA.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Mai TH** (vắng mặt), ông **Lê ĐH** (vắng mặt), ông **Trần Văn T** (có mặt), ông **Lê DN**, ông **Tạ VH** (đều vắng mặt) – thuộc Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP BA; Địa chỉ: Số 67, NTĐ, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh **Lê Tiến D**, sinh năm: 1986 và chị **Cao Thị L**, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: xóm Đ, xã LV, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Lê Tiến Đ**, sinh năm 1963; Địa chỉ: xóm Đ, xã LV, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1966; Địa chỉ: xóm Đ, xã LV, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

4. Người kháng cáo: nguyên đơn- Ngân hàng TMCP BA

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 23/8/2018, anh Lê Tiến D và chị Cao Thị L ký kết hợp đồng tín dụng số 000140670/2018/HĐTD-BacA Bank với ngân hàng TMCP BA- chi nhánh Quảng Ninh (BA Bank) để vay số tiền 230.000.000 đồng. Thời hạn vay: 84 tháng (Tính từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên), mục đích vay: bù đắp chi phí mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng nêu trên ông Lê Tiến D và bà Lê Thị T đã thế chấp cho BA Bank toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số: P8; diện tích thế chấp: 640 m², tại địa chỉ: xóm Đ 2, xã LV, huyện YH, tỉnh Quảng Ninh (Nay là: xóm Đ, xã LV, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 789789, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 47663 QSDĐ/ do UBND huyện YH cấp ngày 20/11/2001 cho ông Lê Tiến D. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0000140670/2018/HĐTC-BacABank.070 ký ngày 23/03/2018). BA Bank đã giải ngân đủ cho anh Lê Tiến D và chị Cao Thị L số tiền vay là 230.000.000 đồng (Theo khế ước nhận nợ số 01 ngày 26/03/2018).

Sau khi vay vốn, anh D và chị L mới trả được 79.522.767 đồng tiền nợ gốc, tiền nợ lãi trong hạn là 34.953.411; tiền nợ gốc quá hạn là: 1.011.197 đồng; tiền phạt chậm trả lãi trong hạn là: 20.712 đồng tính đến ngày 21/6/2021, từ đó đến nay không trả nữa. Vì vậy BA Bank khởi kiện đề nghị anh D và chị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho BA Bank số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/12/2021 tổng cộng là **182.633.542** đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi hai nghìn). Trong đó: Nợ gốc quá hạn là 150.477.233 đồng, nợ lãi trong hạn là: 19.837.686 đồng, nợ lãi quá hạn là: 12.232.008 đồng; phạt chậm trả lãi trong hạn là: 86.615 đồng và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 17/12/2021 cho đến ngày anh D và chị L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp anh D và chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Lê Tiến D và chị Cao Thị L có lời khai xác nhận về quá trình kí kết Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, Hợp đồng thế chấp đúng theo trình bày của BA Bank. Quá trình thực hiện Hợp đồng, do có khó khăn về kinh tế nên anh

chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện, anh chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP BA và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giãn nợ cho anh chị trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tiến Đ và bà Lê Thị T có lời khai nhất trí với quan điểm của anh D chị L và không có quan điểm gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BA; Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 0000.140670/2018/HĐTD- BA Bank ngày 23/3/2018 giữa Ngân hàng BA với anh D chị L. Anh D, chị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng BA số tiền tính đến ngày 17/12/2021 là 182.633.542 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả, về quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, về trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ, về chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/01/2022, Ngân hàng TMCP BA có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên và đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án: Tuyên sửa hoặc hủy phần nội dung “chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 0000.10670/2018/HĐTD- Bac A Bank ngày 23/3/2018 giữa ngân hàng BA- chi nhánh Quảng Ninh- phòng giao dịch Uông Bí với anh Lê Tiến D và chị Cao Thị L” tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Đại diện viện kiểm sát có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thực hiện các thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 BLTTDS Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[2] Xem xét kháng cáo của nguyên đơn thấy:

Hợp đồng tín dụng số 000140670/2018/HĐTD-BacA Bank ngày 23/03/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0000140670/2018/HĐTC-BacABank.070 ngày 23/03/2018 được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015, các giao dịch trên có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng BA về việc đề nghị cấp phúc thẩm sửa hoặc hủy phần nội dung “chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 0000.10670/2018/HĐTD- Bac A Bank ngày 23/3/2018 giữa ngân hàng BA- chi nhánh Quảng Ninh- phòng giao dịch Uông Bí với anh Lê Tiến D và chị Cao Thị L” thấy: tại khoản 2.4 Điều 2 Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận thời hạn vay là 84 tháng (Tính từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên). Tại Khế ước nhận nợ số 01 thể hiện ngày 26/3/2018 Ngân hàng giải ngân số tiền vay 230.000.000 đồng và anh D chị L đã ký nhận nợ. Tại khoản 8.1 Điều 8 Hợp đồng tín dụng có quy định phương thức trả nợ là “Trả thành nhiều kỳ, 01 tháng/ kỳ vào ngày 25 hàng tháng”. Như vậy, đến ngày 25/3/2025 mới đến thời hạn trả kỳ nợ cuối cùng của khoản vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh chị D, L đã trả được 79.522.767 đồng tiền nợ gốc, 34.953.411 tiền nợ lãi trong hạn; 1.011.197 đồng tiền nợ gốc quá hạn và 20.712 đồng tiền phạt chậm trả lãi trong hạn. Từ ngày 25/10/2019 đến nay anh chị D L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo quy định tại khoản 12.1 Điều 12 Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng BA có quyền khởi kiện yêu cầu anh chị D, L phải trả cả tiền gốc và tiền lãi trước thời hạn là đúng với thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên, đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện là ngày 25/3/2021 anh chị D, L chỉ mới vi phạm 18 phân kỳ trả nợ, thời hạn thực hiện hợp đồng cho các kỳ trả nợ sau còn kéo dài đến 26/3/2025. Trong khi đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh chị D, L phải trả toàn bộ khoản nợ để tất toán khoản vay, như vậy thời điểm Ngân hàng khởi kiện thu nợ trước thời hạn là thời điểm ngân hàng yêu cầu đơn phương chấm dứt thực hiện việc trả nợ theo kì đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận. Việc Tòa án sơ thẩm tuyên chấm dứt Hợp đồng tín dụng là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 422 Bộ luật Dân sự.

Ngân hàng cho rằng việc bản án tuyên như vậy ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ngân hàng nhưng không đưa ra được quan điểm và tài liệu, chứng cứ chứng minh. Các thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đều được bản án sơ thẩm nhận định và tuyên xử đúng với

thỏa thuận của các bên và yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, quyền lợi của ngân hàng BA không bị xâm phạm nên bác toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn.

Xem xét bản án sơ thẩm thấy, anh D chị L là vợ chồng và cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng để vay ngân hàng với mục đích bù đắp chi phí mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình. Bản án sơ thẩm buộc anh D, chị L có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP BA là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên sau đó bản án sơ thẩm lại tuyên chia theo phần: “Anh Lê Tiến D phải trả 91.316.771đ, chị Cao Thị L phải trả 91.316.771đ” là mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy, sau khi xét xử sơ thẩm anh D, chị L không kháng cáo, kháng cáo của nguyên đơn lại không liên quan đến nội dung tuyên án này và tuyên như vậy không ảnh hưởng đến quyền lợi ích của ngân hàng vì vậy căn cứ Điều 293 BLTTDS, cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với sai sót này.

[3] Về án phí.

Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BA. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điều 299, Điều 319, Điều 323, Khoản 4 Điều 422, Điều 463, Điều 357, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự. Điều 91, Điều 92, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BA

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số: 0000.140670/2018/HĐTD- Bac A Bank ngày 23/3/2018 giữa Ngân hàng BA - Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng giao dịch Ông Bí với anh Lê Tiến D và chị Cao Thị L.

Anh Lê Tiến D, chị Cao Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP BA số tiền tính đến ngày 17/12/2021 là 182.633.542 đồng (*Một trăm tám*

mười hai triệu, sáu trăm ba ba nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 150.477.233 đ; Nợ lãi trong hạn là 19.837.686 đ; Nợ lãi quá hạn là 12.232.008 đ; Phạt chậm trả lãi trong hạn là 86.615 đ. Chia theo phần: Anh Lê Tiến D phải trả 91.316.771 đ (*Chín một triệu, ba trăm mười sáu nghìn, bảy trăm bảy một đồng*), chị Cao Thị L phải trả 91.316.771 đ (*Chín một triệu, ba trăm mười sáu nghìn, bảy trăm bảy một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/12/2021) anh D, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0000.140670/2018/HĐTD- Bac A Bank ngày 23/3/2018 và giấy nhận nợ cho đến khi thi hành xong cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP BA có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho Ngân hàng BA) Nếu anh Lê Tiến D, chị Cao Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần BA có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số P8; Diện tích thế chấp: 640 m², tại địa chỉ: xóm Đông 2, xã Liên Vị, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh (Nay là: xóm Đông, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 789789, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 47663 QSDĐ/ do UBND huyện Yên Hưng cấp ngày 20/11/2001 cho ông Lê Tiến Đ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ nghĩa vụ trả nợ, thì anh Lê Tiến D, chị Cao Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA.

2. Về án phí phúc thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần BA phải chịu 300.000 đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010574 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Ngân hàng thương mại cổ phần BA đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND TX Quảng Yên;
- THA, VP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Giang